

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 02/2003/QĐ-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Về việc ban hành quy chế bảo vệ môi trường trong lĩnh vực bảo vệ du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27/12/1993;

Căn cứ Pháp lệnh Du lịch số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 08/02/1999;

Căn cứ Nghị định số 175/CP ngày 18/10/2002 của Chính Phủ về hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính Phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 123/VPCP/KTTH ngày 8/1/2003 của Văn phòng Chính phủ;

Sau khi thống nhất với Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch (Công văn số 812/TCDL-PC ngày 27/6/2003 của Tổng cục Du lịch);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ môi trường và Vụ trưởng Vụ pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Du lịch - Thương mại, Thương mại - Du lịch và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ
CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VỀ BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2003/QĐ-BTNMT
ngày 29 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch được ban hành nhằm bảo vệ môi trường du lịch, ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong quá trình tiến hành các hoạt động du lịch, bảo đảm phát triển du lịch một cách bền vững, góp phần bảo vệ môi trường của đất nước.

Quy chế này điều chỉnh các hoạt động liên quan trực tiếp đến môi trường du lịch trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động tại các khu, điểm, tuyến du lịch.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích trong Luật Bảo vệ môi trường và Pháp lệnh Du lịch, các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

- Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên bao gồm toàn bộ không gian lãnh thổ; đất, nước, không khí, các hệ sinh thái, các hệ động vật, thực vật, công trình kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên nơi tiến hành các hoạt động du lịch.
- Bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch là các hoạt động cải thiện và tôn tạo môi trường du lịch; phòng ngừa, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường xảy ra trong lĩnh vực du lịch.
- Khu vực nhạy cảm về môi trường là khu vực mà các thành phần đất, nước, không khí, các cá thể sinh vật hoặc mối liên hệ giữa các thành phần này dễ bị thay đổi đặc tính do các hoạt động của con người.
- Các hoạt động liên quan là các hoạt động không nhằm cung cấp hoặc sử dụng sản phẩm du lịch nhưng được tiến hành trong phạm vi khu, điểm du lịch hoặc khu vực đã được quy hoạch dành riêng cho phát triển du lịch.

Điều 3. Áp dụng các tiêu chuẩn môi trường trong hoạt động du lịch

Các tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc thực hiện hoạt động du lịch phải tuân thủ các quy định và chỉ tiêu chất thải quy định tại Phụ lục III của Quy chế này; có trách nhiệm thông báo kịp thời và kiến nghị với Sở

Tài nguyên và Môi trường; Sở Du lịch, Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch (Sau đây gọi chung là Sở quản lý về Du lịch) biện pháp xử lý khi chất lượng môi trường nơi diễn ra các hoạt động du lịch không đạt mức chỉ tiêu, điều kiện nêu tại Phụ lục I và Phụ lục II của Quy chế này.

CHƯƠNG II

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH LẬP DỰ ÁN,
THIẾT KẾ, XÂY DỰNG; CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÁC KHU,
ĐIỂM DU LỊCH VÀ CÁC CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ DU LỊCH**

Điều 4. Thực hiện đánh giá tác động môi trường trong lĩnh vực du lịch

Chủ đầu tư, chủ quản các dự án hoạt động trong lĩnh vực du lịch phải lập và trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Bảo đảm các yêu cầu cảnh quan và môi trường trong quá trình xây dựng tại các khu, điểm du lịch và các công trình phục vụ du lịch

1. Việc xây dựng các công trình tại các khu, điểm du lịch phải hài hòa với cảnh quan và môi trường xung quanh.
2. Tổ chức, cá nhân khi lập dự án, thiết kế, xây dựng các khu du lịch phải đảm bảo diện tích cây xanh và mặt nước trong khu du lịch phù hợp với mục đích và tính chất sử dụng của khu du lịch.
3. Tổ chức, cá nhân khi thi công công trình xây dựng tại các khu vực ven bờ biển, hồ, sông, suối và các khu vực có bãi tắm du lịch không được gây xói lở, làm trượt đất, cát hoặc làm rơi vãi các loại vật liệu xây dựng và các loại chất thải xuống khu vực bãi tắm.

Điều 6. Áp dụng các quy định về bảo vệ môi trường lĩnh vực xây dựng

Tổ chức, cá nhân lập dự án, thiết kế, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các khu, điểm du lịch và các công trình phục vụ du lịch phải tuân thủ các quy định tại Quy chế Bảo vệ môi trường lĩnh vực xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và văn bản pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG III

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CÁ NHÂN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG DU LỊCH TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH
CÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**

Điều 7. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở lưu trú du lịch

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình hành động bảo vệ môi trường trong quá trình tiến hành các hoạt động du lịch;

2. Xây dựng phương án, chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó với các sự cố môi trường có thể xảy ra; tích cực với các cơ quan hữu quan và tuân thủ các điều hành của cơ quan có thẩm quyền để khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra; thực hiện các biện pháp chống suy thoái và ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện môi trường tại các cơ sở lưu trú du lịch.
3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên trong cơ sở lưu trú;
4. Bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm khi cung cấp cho khách các dịch vụ lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác trong cơ sở lưu trú theo quy định của pháp luật.
5. Đặt các thùng thu gom rác hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan trong khuôn viên cơ sở lưu trú; thu gom toàn bộ rác trong cơ sở lưu trú và phân loại rác để xử lý tại chỗ hoặc vận chuyển đến nơi quy định; các chất thải nguy hại phải được phân loại riêng để xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý chất thải nguy hại;
6. Xử lý nước thải trong cơ sở lưu trú phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) về môi trường hiện hành;
7. Thực hiện các biện pháp chống ồn và ô nhiễm không khí do hoạt động của cơ sở lưu trú du lịch;
8. Sử dụng hợp lý điện, nước, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và các tài nguyên khác trong quá trình hoạt động;
9. Xây dựng nội quy về bảo vệ môi trường của cơ sở lưu trú du lịch để phổ biến cho cán bộ, nhân viên của cơ sở lưu trú và khách lưu trú biết và thực hiện;
10. Bố trí cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) có kiến thức, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường theo dõi công tác bảo vệ môi trường trong cơ sở lưu trú du lịch;
11. Tham gia tích cực vào việc khắc phục ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và các phong trào bảo vệ môi trường do địa phương và ngành du lịch phát động;
12. Thực hiện quản lý, theo dõi, đánh giá định kỳ về tình hình môi trường tại cơ sở lưu trú và các số liệu về tiêu thụ năng lượng, nước, về rác thải, nước thải; thu thập thông tin phản hồi của khách về môi trường tại cơ sở lưu trú để không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường;
13. Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác bảo vệ môi trường của cơ sở lưu trú du lịch cho Sở quản lý về du lịch trên địa bàn trước ngày 15 tháng 2 của năm sau.

Điều 8. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành

1. Tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường khi xây dựng chương trình du lịch, không tổ chức các loại hình du lịch gây tổn hại đến môi trường;
2. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào tài liệu hướng dẫn du lịch, thông báo, nhắc nhở, chỉ dẫn khách du lịch tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường nơi đến du lịch; không được phép đưa khách vào những

nơi không được phép hoạt động du lịch tại các Vườn quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên và các khu vực cấm khác;

3. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình môi trường, không đưa khách đến các vùng bị ô nhiễm nặng, vùng đang xảy ra sự cố môi trường, đảm bảo an toàn cao nhất về sức khỏe, tính mạng cho du khách;

4. Trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường, các biện pháp ứng cứu trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường cho các hướng dẫn viên du lịch;

5. Tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường tại các địa phương nơi doanh nghiệp tổ chức các chương trình du lịch; tuân thủ sự điều hành của cơ quan có thẩm quyền về tránh và khắc phục hậu quả do sự cố môi trường gây ra.

Điều 9. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển khách du lịch

1. Sử dụng phương tiện vận chuyển khách du lịch phải đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định tại Quyết định số 4134/2001/QĐ-BGTVT ngày 5/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Hướng dẫn, nhắc nhở khách du lịch không xả rác bừa bãi trên đường đi;

3. Thu gom, đổ đúng nơi quy định rác thải phát sinh trên phương tiện trong quá trình vận chuyển khách du lịch;

4. Không thải khói, bụi, dầu, khí hoặc các chất chứa chất thải vượt tiêu chuẩn cho phép ra môi trường;

5. Không vận chuyển các chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ. Đối với các loại sản phẩm có mùi khó chịu mà được phép vận chuyển thì trước khi đưa lên phương tiện vận chuyển phải gói bọc kỹ, không để lọt mùi ra ngoài, không để rơi vãi trên phương tiện vận chuyển và trên đường vận chuyển;

6. Không vận chuyển trái phép các động vật, thực vật quý hiếm quy định tại Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định Danh mục thực vật, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ và Nghị định số 48/2002/NĐ-CP ngày 22/4/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 18/HĐBT ngày 17/1/1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ.

Điều 10. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của Ban quản lý hoặc tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch

1. Xây dựng nội quy bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của khu, điểm du lịch và niêm yết tại lối vào và những nơi dễ quan sát trong khu, điểm du lịch;

2. Đặt các thùng rác ở vị trí thuận tiện cho khách xả rác; thực hiện thu gom hoặc hợp đồng với các tổ chức, cá nhân khác để thu gom rác trong khu, điểm du lịch và chuyển đến nơi xử lý; xây dựng khu vệ sinh